

Số: 18/2024/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 31 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Phương Hoa.

*Thư ký phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Hoa - Thẩm tra viên tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2024/TLST-VDS ngày 15 tháng 5 năm 2024 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 20/2024/QĐST-VDS ngày 27 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Tạ Thị Ánh N, sinh năm 1988 (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu x4, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Y Việt Nam.

Địa chỉ: Lô x6, KCN, xã T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Ánh N (Xin giải quyết vắng mặt).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Anh T - Chuyên viên phòng Quản lý thu - sổ thẻ (Xin vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Khu x2, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

**Tại Đơn yêu cầu và bản tự khai người yêu cầu là chị Tạ Thị Ánh N trình bày:**

Do thiếu hiểu biết pháp luật nên tháng 02 năm 2008 chị Nguyễn Thị T sinh ngày 15 tháng 05 năm 1994 là bạn của chị đã lấy một bộ hồ sơ mang tên chị là Tạ Thị Ánh N để xin vào làm việc tại công ty TNHH Y Việt Nam. Sau thời gian thử việc 1 tháng chị T được công ty TNHH Y Việt Nam ký hợp đồng lao động và đóng BHXH theo quy định của pháp luật. Chị T được cấp sổ BHXH số T131668xxx (mang tên chị Tạ Thị Ánh N). Chị T làm việc tại công ty TNHH Y Việt Nam đến hết tháng 10 năm 2008 thì thôi việc.

Trong thời gian từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 10 năm 2008 bản thân chị đang làm việc tại công ty TNHH S Việt Nam và cũng được công ty đóng BHXH theo quy định. Chị được cấp sổ sổ bảo hiểm 2508010xxx.

Hiện nay chị có 2 sổ sổ bảo hiểm như đã nêu trên và bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 10 năm 2008. Đề nghị tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa công ty Y Việt Nam và chị Nguyễn Thị T (ký bằng tên của chị Tạ Thị Ánh N) là vô hiệu và đề nghị thoái thu thời gian đóng bảo hiểm của sổ sổ T131668xxx do chị T đi làm được cấp tại công ty Y Việt Nam.

Chị nhất trí với số tiền thoái thu theo sự tính toán của BHXH tỉnh Phú Thọ. Nếu được trả lại số tiền này và chị T tự nguyện trả lại cho chị thì chị xin nhận.

***Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Y Việt Nam trình bày:***

Tháng 03 năm 2008 Công ty Y có ký hợp đồng lao động với chị Tạ Thị Ánh N, sinh năm 1988, địa chỉ: Xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị N theo đúng quy định của pháp luật. Chị N làm việc tại công ty từ tháng 03 năm 2008 đến tháng hết tháng 10 năm 2008 thì tự ý thôi việc.

Hiện nay chị Tạ Thị Ánh N đề nghị Tòa án tuyên hủy hợp đồng lao động nêu trên vì theo chị N trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Nguyễn Thị T là bạn của chị đã lấy hồ sơ xin việc mang tên chị Tạ Thị Ánh N để tuyển dụng vào Công ty làm việc, chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp ký hợp đồng với Công ty Y (ký bằng tên của chị Tạ Thị Ánh N). Thời điểm chị T đi làm việc tại Công ty Y thì chị N đang làm tại công ty TNHH S Việt Nam. Nay chị N bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội nên đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty Y và chị Tạ Thị Ánh N (Do chị Nguyễn Thị T ký) bị tuyên vô hiệu. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do khi người lao động nghỉ việc, công ty đã trả lại hồ sơ xin việc cho công nhân nên không còn lưu giữ hồ sơ và không còn lưu giữ Hợp đồng lao động đã ký với Công nhân do thời gian đã lâu.

Do bản công việc nên đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Y đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động vắng mặt.

***Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ trình bày:***

Qua rà soát bảo hiểm xã hội (BHXH) trên hệ thống, BHXH tỉnh Phú Thọ phát hiện trường hợp bà Tạ Thị Ánh N, sinh năm 1988 ở xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có 02 số sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, cụ thể:

Số sổ 1: T131668xxx được cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 10 năm 2008.

Số sổ 2: 2508010xxx được cấp tại Công ty TNHH S Việt Nam, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có thời gian tham gia BHXH từ tháng 09 năm 2007 đến tháng 01 năm 2019.

Tháng 02 năm 2008, bà Nguyễn Thị T (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH Y Việt Nam và tham gia BHXH theo mã số T131668xxx. Thời điểm đó bà Tạ Thị Ánh N đang làm việc và có tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH S Việt Nam theo mã số 2508010xxx.

Nay bà Tạ Thị Ánh N trình bày do thiếu hiểu biết nên đã cho bà Nguyễn Thị T mượn hồ sơ để đi làm, cụ thể: Bà Nguyễn Thị T đã lấy 01 bộ hồ sơ, sơ yếu lý lịch mang tên bà Tạ Thị Ánh N tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Trong thời gian bà Nguyễn Thị T làm việc dưới tên bà Tạ Thị Ánh N tại Công ty TNHH Y Việt Nam thì bà Tạ Thị Ánh N đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam, vì vậy người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam và làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam là bà Nguyễn Thị T.

Đối với việc đóng BHXH: Sau khi công ty và người lao động ký hợp đồng lao động, công ty sẽ gửi hồ sơ, danh sách người lao động đến cơ quan BHXH để làm thủ tục đóng BHXH theo quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Điều này đã dẫn đến việc bà Tạ Thị Ánh N có 02 số sổ BHXH trùng thời gian đóng BHXH tại 02 nơi làm việc khác nhau.

Quan điểm của BHXH tỉnh Phú Thọ về yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Ánh N như sau:

Để đảm bảo quyền lợi cho bà Tạ Thị Ánh N đề nghị Tòa án tuyên quyền lợi và nghĩa vụ của các bên như sau:

1. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Ánh N.
2. Đề nghị và yêu cầu cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ: Thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH T131668xxx, mang tên Tạ Thị Ánh N từ tháng 03 năm 2008 đến tháng 10 năm 2008 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với tổng số tiền là: 1.270.800 đồng (Bằng chữ: Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng).

Ngoài ra do công việc bận nên Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ đề nghị được vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai

chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Do thiếu hiểu biết pháp luật nên tháng 2 năm 2008 chị có lấy 1 bộ hồ sơ xin việc mang tên Tạ Thị Ánh N là người quen của chị để xin vào làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Sau thời gian thử việc chị được công ty ký hợp đồng lao động chính thức và đóng BHXH theo quy định của pháp luật. Tháng 3 năm 2008 chị được cấp sổ BHXH số T131668xxx mang tên Tạ Thị Ánh N (Do chị ký hợp đồng lao động bằng tên chị N), chị làm việc tại Công ty TNHH Y Việt Nam đến hết tháng 10 năm 2008 thì thôi việc.

Từ tháng 3 đến tháng 10 năm 2008 bản thân chị N đang làm việc tại Công ty TNHH S Việt Nam và cũng được công ty đóng BHXH theo quy định.

Chị đồng ý với yêu cầu của chị N về việc tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị (ký bằng tên chị N) và Công ty TNHH Y Việt Nam là vô hiệu, thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm của sổ sổ T131668xxx. Chị nhất trí với số tiền thoái thu theo sự tính toán của BHXH tỉnh Phú Thọ, chị tự nguyện giao số tiền này cho chị N. Đây là sự tự nguyện của chị, chị không thắc mắc khiếu nại gì.

Do thời gian đã lâu chị không còn giữ bản hợp đồng lao động đã ký nên không có để giao nộp cho Tòa án.

\* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ: Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 401 và Điều 402 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 122, Điều 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Tạ Thị Ánh N. Đề nghị Toà án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Tạ Thị Ánh N và Công ty TNHH Y Việt Nam (Do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) là vô hiệu toàn bộ.

- Về xử lý hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Đề nghị bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã sổ BHXH T131668xxx mang tên Tạ Thị Ánh N từ tháng tháng 3/2008 đến tháng 10/2008 tại Công ty TNHH Y Việt Nam, với tổng số tiền 1.270.800đ, trả lại cho chị Tạ Thị Ánh N.

- Về lệ phí: Chị N phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 3/2008, người lao động và Công ty TNHH Y Việt Nam đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH Y Việt Nam tại Lô B6 khu công nghiệp Thụy Vân, xã Thụy Vân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với yêu cầu của chị Tạ Thị Ánh N đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa chị Tạ Thị Ánh N và Công ty TNHH Y Việt Nam (Do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ) là vô hiệu, xét thấy: Việc chị Nguyễn Thị T lấy hồ sơ tên chị Tạ Thị Ánh N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y Việt Nam là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau đó, Công ty TNHH Y Việt Nam đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị T (mượn tên chị N) dẫn đến có thời gian đóng trùng của 02 sổ bảo hiểm, vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội của sổ sổ bảo hiểm T131668xxx theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 1.270.800 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng), trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị T, tuy nhiên chị T tự nguyện giao số tiền này cho chị Tạ Thị Ánh N, đây hoàn toàn là sự tự nguyện của chị T, nên cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Chị Tạ Thị Ánh N phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372, Điều 401, Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 15; Điều 16, Điều 49, Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Tạ Thị Ánh N.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH YakinViệt Nam với người lao động chị Tạ Thị Ánh N (do chị Nguyễn Thị T mượn hồ sơ để ký ) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 3/2008 đến tháng 6/2008 của sổ bảo hiểm số T131668xxx, cấp tại Công ty TNHH Y Việt Nam. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ là 1.270.800 đồng (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn tám trăm đồng), trả lại cho chị Tạ Thị Ánh N.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Tạ Thị Ánh N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa số 00006075 ngày 10/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- VKSNS thành phố Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Nguyễn Thị Phương Hoa**